

# Nghiên cứu tác động của mô hình “Nghiên cứu bài học” đến việc nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên tiếng Pháp ngoại ngữ 2 bậc Trung học phổ thông tại thành phố Cần Thơ

Nguyễn Hương Trà\*, Võ Văn Chương\*  
Lý Bảo Quyên\*\*, Nguyễn Thị Phương Dung\*\*\*

\*TS. Trường Đại học Cần Thơ

\*\*GV Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa, TP Cần Thơ

\*\*\*GV Trường THPT Bình Thủy, TP Cần Thơ

Received: 25/8/2023; Accepted: 30/8/2023; Published: 05/9/2023

**Abstract:** Today, innovating foreign language teaching methods to help learners communicate well in the context of globalization has become urgent. In that trend, the application of the lesson research model to teaching French as a second foreign language at high school level in Cantho was conducted. The results obtained show the positive impacts of this model on the professional development of teachers and help propose solutions to improve the quality of teaching French as a second foreign language at high school level in Cantho city.

**Keywords:** Lesson study, French as a Foreign Language 2, Enhancing Professional Competence

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh quá trình toàn cầu hoá đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ, việc nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các trường học “là tiền đề quan trọng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Tuy nhiên việc dạy học ngoại ngữ trong trường học hiện nay chưa được như kỳ vọng” (Giang Sơn và Nguyễn Đoàn, 2019). Chính vì thế, hiện nay, đã có những nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ nói chung, bao gồm cả ngoại ngữ 2 (NN2), trong đó có những đề tài nghiên cứu về mô hình “Nghiên cứu bài học” (NCBH).

NCBH được thực hiện bởi một nhóm giáo viên (GV), bao gồm những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy và những GV ít kinh nghiệm hơn. Việc nghiên cứu này có thể được kết hợp giữa các trường phổ thông và các trường đại học để tăng cường cơ hội nghiên cứu và học tập cho các bên (Sarkan Arani và cộng sự, 2010); nhờ đó, chuyên môn của GV dần được cải thiện và chất lượng học tập của học sinh (HS) cũng được nâng lên.

Như vậy, việc triển khai rộng rãi mô hình này vào dạy học ngoại ngữ tại Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT); cụ thể: “Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thông

qua nghiên cứu bài học” (Bộ GD&ĐT, 2016).

Tuy nhiên, hiện nay, trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Pháp NN2, đề tài nghiên cứu chuyên sâu về mô hình NCBH nhằm phát triển chuyên môn nghiệp vụ (CMNV) cho GV còn hạn chế. Chính vì thế, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu tác động NCBH lên việc phát triển CMNV của GV tại các trường THPT có dạy tiếng Pháp như NN2 trên địa bàn TP Cần Thơ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Nhằm nghiên cứu những tác động của mô hình NCBH lên sự phát triển CMNV của GV tiếng Pháp NN2, 05 GV (01 nam và 04 nữ) thuộc 04 trường THPT trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có giảng dạy tiếng Pháp như NN2, tham gia thực nghiệm. 05 GV có tuổi đời trung bình là 41,2 tuổi, người lớn tuổi nhất là 54 và ít tuổi nhất là 29. Trong số 05 GV, có 01 GV có trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn (tiếng Pháp) và 04 cử nhân Sư phạm tiếng Pháp. Tất cả GV trên đều chưa từng tham gia nghiên cứu nào có áp dụng mô hình NCBH vào thực tế giảng dạy.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1 Lựa chọn phương pháp (PP) nghiên cứu

PPP nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng được sử dụng, trong đó công cụ nghiên cứu được sử dụng là bảng hỏi kết hợp với hoạt động phỏng vấn

bán cấu trúc, nhằm khai thác chuyên sâu những quan điểm, suy nghĩ của các khách thể tham gia nghiên cứu về những tác động của mô hình NCBH lên việc phát triển CMNV của họ.

### 2.2.2 Lựa chọn mô hình Nghiên cứu bài học

Mô hình NCBH của nhóm tác giả Martin và Clerc-Georgy (2017) được lựa chọn như khung tham chiếu lý thuyết cho nghiên cứu này. Bởi lẽ, mô hình này chú trọng vào việc đào tạo phát triển năng lực cho người dạy và người học. Ngoài ra, mô hình cũng nhấn mạnh vào vai trò của các nhà nghiên cứu trong quá trình thực hiện NCBH, phù hợp với điều kiện và bối cảnh thực tế tại địa phương. Cụ thể, nhóm GV tham gia NCBH sẽ cùng thực hiện chu trình gồm sáu bước sau:

1. Cùng chọn chung nội dung dạy và cùng xác định mục tiêu giảng dạy,
2. Cùng nhau chuẩn bị và xây dựng bài giảng,
3. Dạy thử nghiệm bài học với giáo án chung và quan sát, ghi nhận những gì diễn ra trong buổi dạy,
4. Phân tích những gì đã ghi nhận được trong buổi dạy,
5. Chỉnh sửa lại giáo án, dạy lại bài học đó với giáo án mới,
6. Sau đó triển khai kết quả tối ưu sau những lần chỉnh sửa đó.

Để việc thực nghiệm đạt hiệu quả cao và có kết quả khách quan nhất, mô hình NCBH được áp dụng trên 02 khối lớp có giảng dạy tiếng Pháp NN2: lớp 10 và lớp 11, với 3 lần giảng dạy thực nghiệm cho mỗi khối lớp.

### 2.3. Quá trình thu thập dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trong vòng 15 tuần của học kỳ 2, năm học 2022-2023 tại 04 trường THPT.

Trong 02 tuần đầu tiên, nhóm nghiên cứu lên chương trình làm việc cũng như định hướng cho 05 GV về việc áp dụng mô hình NCBH vào giảng dạy. 02 tuần tiếp theo, nhóm nghiên cứu dựa vào phân phối chương trình để lựa chọn bài dạy và cùng soạn giáo án chung cho 02 khối lớp.

Từ tuần 05 tới tuần 10, việc thực nghiệm NCBH được tiến hành. Cụ thể, mỗi buổi dạy có các GV giàu kinh nghiệm đến từ một trường đại học và GV khác cùng dự giờ để quan sát và có ý kiến hợp rút kinh nghiệm. Các biên bản họp để soạn giáo án trước khi giảng dạy lần họp rút kinh nghiệm sau dạy được tổng hợp nhằm phục vụ quá trình phân tích dữ liệu.

Nhóm nghiên cứu cũng lấy ý kiến của 05 GV tiếng Pháp thông qua bảng câu hỏi và phần phỏng vấn cá nhân để biết những suy nghĩ, quan điểm của họ về quá trình thực nghiệm NCBH. Tất cả các bài trả lời phỏng vấn của GV đều được mã hóa theo số thứ tự từ GV1

đến GV5 và đều được bảo mật thông tin khi thực hiện nghiên cứu này. Từ tuần 11 tới tuần 15, nhóm nghiên cứu cùng nhau tổng kết quá trình thực nghiệm, tổng hợp dữ liệu để tiến hành phân tích.

### 2.3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu nhằm tìm hiểu quá trình thực nghiệm mô hình NCBH vào thực tế giảng dạy của đã chỉ ra những kết quả đáng lưu ý như sau.

#### *\*Về nhu cầu bồi dưỡng CMVN của GV tiếng Pháp NN2 bậc THPT*

Về nội dung này, cả 05 GV (100%) đều mong muốn có nhiều cơ hội tham gia tập huấn để trau dồi thêm kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy. Theo họ, các đợt tập huấn như vậy rất cần thiết để gỡ gỡ, trao đổi, chia sẻ và trải nghiệm với các GV khác.

Trên thực tế, vẫn có các đợt tập huấn thường niên cho GV tiếng Pháp nhưng đa phần được tổ chức chung cho các cấp khác nhau và mỗi đợt thường có chỉ tiêu nhất định. Theo đó, cả 05 GV đều xác nhận rằng trong vòng 05 năm trở lại đây, họ đều được tham gia tập huấn. Cụ thể, (GV1 và 2) được tham gia 03 lần, (GV3 và 4) tham gia 02 lần và (GV5) chỉ được tập huấn 01 lần. Như thế, có lẽ so với nhu cầu của GV, số lần được tham gia các kỳ tập huấn của họ trong vòng 05 năm còn khá khiêm tốn.

Về nội dung tập huấn, cả 05 GV đều mong đợi những nội dung liên quan đến phương pháp giảng dạy. Điều này có thể lý giải vì bất kỳ GV nào cũng mong muốn PP giảng dạy của mình ngày càng chắc, đa dạng và đổi mới, đặc biệt là PP giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ, để tiết dạy được hay và hiệu quả hơn. Chính vì thế, 02 ý kiến mong muốn được tập huấn dạy học theo phương pháp NCBH, 02 GV chờ đợi được tập huấn phương pháp dạy các kỹ năng ngôn ngữ và 02 ý kiến lần lượt cho các mong muốn tập huấn về công tác kiểm tra, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin trong một đơn vị bài học cụ thể.

Những ý kiến trên cho thấy, tất cả GV đều thể hiện sự mong muốn được tập huấn, học hỏi về PP giảng dạy, giúp cho chất lượng và hiệu quả của tiết dạy được nâng cao.

#### *\*Về những trải nghiệm thực tế của GV tiếng Pháp trong các kỳ tập huấn*

Khi được đề cử tham gia một kỳ tập huấn, tất cả GV đều muốn nội dung được chia sẻ đáp ứng được những mong đợi của cá nhân nhằm phục vụ tốt hơn cho công việc giảng dạy. Nhưng nếu so sánh với những nội dung mong đợi của GV được nêu trong phần trên thì dường như các kỳ tập huấn mà nhóm GV đã trải nghiệm trong vòng 05 năm trở lại đây chưa đáp

ứng được hoàn toàn kỳ vọng của họ. Bởi lẽ, các kỳ tập huấn xoay quanh việc sử dụng sách mới được soạn cho các lớp tiếng Pháp NN2, về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy và công tác kiểm tra, đánh giá. Cụ thể, (GV1) được tham gia 03 lần về triển khai áp dụng sách giáo khoa Netado cho lớp 11 và ứng dụng CNTT trong giảng dạy, (GV2) được tham gia 03 kỳ tập huấn về kiểm tra đánh giá, (GV3) tham gia 02 lần chia sẻ về ứng dụng CNTT trong dạy học, (GV4) có 02 lần được tập huấn về công tác kiểm tra đánh giá và (GV5) chỉ được tập huấn 01 lần về khai thác sách Netado để giảng dạy. Thực tế này cho thấy, dù những nội dung tập huấn này là cần thiết, nhưng nếu có thêm nhiều kỳ tập huấn liên quan đến đổi mới PP, về áp dụng những PP, mô hình NCBH vào giảng dạy thì các kỳ tập huấn càng hiệu quả hơn và sát với nhu cầu thực tế hơn nữa với GV tiếng Pháp NN2. Chính vì vậy, việc thực nghiệm mô hình NCBH trong khuôn khổ nghiên cứu này là quyết định phù hợp với bối cảnh thực tế.

*\*Về việc áp dụng mô hình Nghiên cứu bài học và kết quả thu được*

Mặc dù NCBH thể hiện được tính hiệu quả, nhưng theo 05 GV, mô hình này vẫn chưa được áp dụng triệt để vào giảng dạy của GV tiếng Pháp NN2 mà chỉ được áp dụng trong hoạt động sinh hoạt chuyên môn. Theo chia sẻ của 05 GV, do nhân lực giảng dạy tiếng Pháp quá mỏng để triển khai, mỗi trường chỉ có 1, 2 GV, trong khi NCBH đòi hỏi một nhóm GV cùng tham gia giảng dạy và rút kinh nghiệm để hoàn thiện năng lực chuyên môn nên NCBH chưa được áp dụng cho giảng dạy tiếng Pháp NN2.

Sau quá trình thực nghiệm, ngoài một ý kiến cho rằng việc áp dụng mô hình này đòi hỏi việc đầu tư nhiều thời gian thì tất cả các GV đều nhìn nhận những tác động tích cực mà NCBH đem lại trong việc phát triển chuyên môn cá nhân thông qua các câu trả lời được tổng hợp như sau:

(GV1): *Giúp GV điều chỉnh PP dạy ngày càng phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện tại và phù hợp với đối tượng dạy từ đó giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy.*

(GV2): *Các GV có cơ hội trao đổi kinh nghiệm khi soạn kế hoạch bài dạy, và trong quá trình dự giờ các bạn đồng nghiệp bản thân rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm cho bản thân khi đứng lớp. Nâng cao hiệu quả của công tác giảng dạy của GV và sự tiếp thu tốt các hoạt động đưa ra cho HS.*

(GV3): *HS thích hơn, bài học sinh động, xúc tích làm cho HS dễ tiếp thu và vận dụng tốt hơn sau buổi học.*

(GV4): *HS thích hơn, bài học sinh động, xúc tích làm cho HS dễ tiếp thu và vận dụng tốt hơn sau buổi học. GV có thêm kinh nghiệm giảng dạy, nhìn ra được các điểm chưa tốt trong giáo án, học hỏi điểm tốt, hoàn thiện giáo án.*

(GV5): *GV có cơ hội trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau và có động lực nghiên cứu chuyên môn sâu hơn.*

Với những hiệu quả tích cực nêu trên, cả 05 GV tiếng Pháp NN2 đều mong muốn tiếp tục triển khai NCBH trong quá trình giảng dạy để có cơ hội trao đổi và phát triển chuyên môn giảng dạy.

### 3. Kết luận

Qua 15 tuần thực nghiệm NCBH vào giảng dạy tiếng Pháp NN2 tại 04 trường THPT trên địa bàn thành phố Cần Thơ, nhóm GV tham gia thực nghiệm được chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm thường xuyên sau mỗi lần soạn, sửa giáo án và họp rút kinh nghiệm sau mỗi buổi lên lớp. Nhờ đó, tất cả các GV đều được cải thiện năng lực chuyên môn sau từng bài dạy. Vì thế, các GV đều mong muốn được tiếp tục áp dụng mô hình NCBH sau nghiên cứu này. Dù thực nghiệm NCBH chỉ hạn chế trong phạm vi 04 trường ở bậc THPT có giảng dạy tiếng Pháp NN2 ở Cần Thơ, nhưng kết quả thu được cũng đáng để các cấp quản lý xem xét. Theo đó, nội dung của các kỳ tập huấn sau này được kiến nghị lựa chọn sát hơn nữa với nhu cầu thực tế của mỗi địa phương và dựa trên khảo sát ý kiến của GV đứng lớp trực tiếp. Có như vậy, các kỳ tập huấn sẽ phát huy hơn nữa hiệu quả thiết thực trong việc hỗ trợ GV tiếng Pháp NN2 trao đổi và phát triển năng lực chuyên môn. Những nghiên cứu thực hiện sau này về thực nghiệm mô hình NCBH được khuyến nghị mở rộng phạm vi áp dụng NCBH ở cả bậc THCS, giúp các cấp quản lý có góc nhìn toàn diện hơn nữa về công tác giảng dạy NN2 để có những chiến lược, chính sách phù hợp hơn với thực tế.

### Tài liệu tham khảo

1. Arani, M. R. S., Fukaya, K., & Lassegard, J. P (2010). *Lesson Study as Professional Culture in Japanese Schools: An Historical Perspective on Elementary Classroom Practices*. *Nichibunken Japan Review*, 22, 2010, 171-200.

2. Giang Sơn, Nguyễn Đoàn (2019), *Đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ*, Báo Nhân dân, truy cập tại: <https://nhandan.vn/tin-tuc-giao-duc/oi-moi-phuong-phap-day-hoc-ngoai-ngu-371149/>, thứ 3, 17-09-2019. Hà Nội

3. Martin D., Clerc-Georgy A (2017). *La lesson study, une démarche de recherche collaborative en formation des enseignants? Phronesis*, vol. 6, n°1-2, 2017, 35-47.